

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về quản lý và phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 185/TTr-STC ngày 23 tháng 5 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Đối tượng cho vay

1. Hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác tương ứng với từng chương trình tín dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Các đối tượng chính sách khác (ngoài đối tượng quy định tại khoản 1, Điều này) do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay

Mục đích sử dụng vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội đối với từng chương trình cho vay, đối tượng cho vay cụ thể.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Mức cho vay

1. Mức cho vay tối đa đối với từng đối tượng tương ứng với từng chương trình tín dụng cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Mức cho vay khác (nếu có):

Thực hiện theo quy định của từng chính sách cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay tối đa áp dụng theo quy định hiện hành của từng đối tượng cho vay, từng chương trình cho vay cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và người vay vốn thỏa thuận căn cứ theo quy định hiện hành về thời hạn cho vay tối đa và nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người vay.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Nội dung chi và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản của Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1. Thay thế cụm từ “thành phố Ninh Bình” tại khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 3, điểm a, b khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 13 bằng cụm từ “thành phố Hoa Lư”.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 10; điểm c khoản 1 Điều 12.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình; Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2025././*la*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin- Công báo;
- Lưu: VT, VP5, VP6.

VH_VP5_NHCS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Tổng Quang Thìn